

HIỆP ĐỊNH

HỢP TÁC VỀ NUÔI CON NUÔI

GIỮA CỘNG ĐỒNG NÓI TIẾNG HÀ LAN VƯƠNG QUỐC BỈ VÀ CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng đồng nói tiếng Hà Lan Vương quốc Bỉ (sau đây gọi là các Bên ký kết),

Thừa nhận rằng, để phát triển hài hoà nhân cách của mình, trẻ em cần được trưởng thành trong môi trường yêu thương và hạnh phúc của gia đình;

Công nhận rằng, mỗi Bên ký kết cần áp dụng các biện pháp phù hợp để trẻ em được nuôi dưỡng trong môi trường gia đình của mình và bảo đảm cho trẻ em không có gia đình được chăm sóc trong môi trường thay thế gia đình;

Thừa nhận rằng, việc cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài là biện pháp phù hợp nhằm đem lại một gia đình ổn định cho trẻ em trong trường hợp không thể tìm được gia đình thích hợp cho trẻ em đó ở ngay tại nước mình;

Công nhận rằng, trẻ em được nhận làm con nuôi phù hợp với Hiệp định này được hưởng đầy đủ những quyền và lợi ích dành cho trẻ em thường trú trên lãnh thổ của Bên ký kết liên quan;

Đã quyết định ký kết Hiệp định này.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Hiệp định này được áp dụng đối với trẻ em trong độ tuổi được làm con nuôi theo pháp luật của một Bên ký kết và thường trú trên lãnh thổ và có quốc tịch của Bên ký kết đó (sau đây gọi là con nuôi) được một người hoặc một cặp vợ chồng thường trú trên lãnh thổ của Bên ký kết kia nhận làm con nuôi (sau đây gọi là người nhận con nuôi).

Hiệp định này cũng được áp dụng đối với trẻ em không quốc tịch thường trú trên lãnh thổ của một Bên ký kết được một người hoặc một cặp vợ chồng thường trú trên lãnh thổ của Bên ký kết kia nhận làm con nuôi.

2. Đối với Cộng đồng nói tiếng Hà Lan của Vương quốc Bỉ, Hiệp định này được áp dụng đối với tất cả những người nhận con nuôi thường trú trong vùng nói tiếng Hà Lan của Vương quốc Bỉ cũng như đối với tất cả những người nhận con nuôi thường trú trong vùng song ngữ của Thủ đô Bruxelles và chọn Cộng đồng nói tiếng Hà Lan Vương quốc Bỉ để thực hiện việc nuôi con nuôi quốc tế.

3. Việc nuôi con nuôi theo khoản 1 Điều này làm phát sinh quan hệ cha mẹ và con giữa người nhận con nuôi và trẻ em được nhận làm con nuôi.

Điều 2. Nguyên tắc nuôi con nuôi

Các Bên ký kết cam kết thực hiện những biện pháp hợp tác cần thiết nhằm bảo đảm việc cho nhận con nuôi giữa trẻ em thường trú trên lãnh thổ nước của Bên ký kết này (sau đây gọi là Nước gốc) và người nhận con nuôi thường trú trên lãnh thổ nước của Bên ký kết kia (sau đây gọi là Nước nhận) được thực hiện đúng theo pháp luật của mỗi Bên ký kết, trên cơ sở tôn trọng Công ước của Liên hợp quốc ngày 20 tháng 11 năm 1989 về quyền trẻ em, nhằm bảo đảm những lợi ích tốt nhất cho trẻ em.

Điều 3. Bảo vệ trẻ em

1. Các Bên ký kết áp dụng mọi biện pháp cần thiết theo pháp luật Nước mình để phòng ngừa các hành vi bắt cóc, mua bán trẻ em, xử lý các hành vi lạm dụng, thu lợi bất hợp pháp liên quan đến việc cho nhận con nuôi và các hành vi vi phạm khác đối với quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em.

2. Các Bên ký kết tạo điều kiện thuận lợi nhằm khuyến khích việc nhận trẻ em mồ côi và trẻ em khuyết tật làm con nuôi.

Điều 4. Ngôn ngữ

Để thực hiện Hiệp định này, các Bên ký kết liên hệ với nhau bằng một trong các ngôn ngữ chính thức của Nước gốc.

Chương II

CƠ QUAN VÀ TỔ CHỨC THAM GIA THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH

Điều 5. Cơ quan trung ương

Các Bên ký kết chỉ định các cơ quan sau đây làm Cơ quan trung ương trong việc thực hiện Hiệp định:

- Đối với Cộng đồng nói tiếng Hà Lan Vương quốc Bỉ: Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của Cộng đồng nói tiếng Hà Lan;
- Đối với Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Cục Con nuôi quốc tế thuộc Bộ Tư pháp.

Điều 6. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác

Để thực hiện Hiệp định này, Cơ quan trung ương của các Bên ký kết có thể yêu cầu sự giúp đỡ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.

Điều 7. Các tổ chức được cấp phép

1. Để thực hiện Hiệp định này, Cơ quan trung ương của các Bên ký kết có thể yêu cầu sự giúp đỡ của các tổ chức được cấp phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi phù hợp với pháp luật của nước mình (sau đây gọi là tổ chức được cấp phép).

2. Tổ chức được cấp phép hoạt động của Nước nhận, sau khi được Cơ quan trung ương của Nước gốc cấp phép, được tiến hành hoạt động nhân đạo và phi lợi nhuận trên lãnh thổ của Nước gốc nhằm giúp đỡ người nhận con nuôi thường trú trên lãnh thổ của Nước nhận trong việc xin nhận trẻ em thường trú trên lãnh thổ của Nước gốc làm con nuôi theo quy định của Hiệp định này.

3. Để được Cơ quan trung ương của Nước gốc cấp phép hoạt động, tổ chức được cấp phép của Nước nhận phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện do pháp luật của Nước gốc quy định, có chương trình, kế hoạch, dự án hoạt động phi lợi nhuận trong lĩnh vực nuôi con nuôi, kể cả hoạt động hỗ trợ tài chính nhân đạo cho các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em tại Nước gốc.

4. Tổ chức được cấp phép hoạt động dưới sự kiểm tra, giám sát của Cơ quan trung ương của các Bên ký kết.

Chương III
PHÁP LUẬT ÁP DỤNG
VÀ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI

Điều 8. Điều kiện đối với trẻ em làm con nuôi

1. Điều kiện đối với trẻ em làm con nuôi do pháp luật của Nước gốc quy định.
2. Việc xác định cá nhân hoặc tổ chức có quyền đồng ý cho trẻ em làm con nuôi cũng như hình thức thể hiện sự đồng ý đó tuân theo pháp luật của Nước gốc.

Điều 9. Điều kiện đối với người nhận con nuôi

1. Người nhận con nuôi phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện do pháp luật của các Bên ký kết quy định.
2. Đặc biệt, người nhận con nuôi phải có đủ khả năng giáo dục và chăm sóc trẻ em được nhận làm con nuôi.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định việc cho nhận con nuôi

Việc cho trẻ em làm con nuôi thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Nước gốc.

Điều 11. Công nhận việc nuôi con nuôi

Các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Nước gốc về việc nuôi con nuôi phù hợp với pháp luật của Nước gốc và Hiệp định này được công nhận như quy định trong pháp luật của Nước nhận.

Điều 12. Hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi

1. Theo pháp luật của các Bên ký kết, hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi quy định tại Hiệp định này được xác định theo pháp luật của nước nơi thực hiện việc nuôi con nuôi.

2. Cơ quan trung ương của Nước nhận thông báo cho Cơ quan trung ương của Nước gốc biết về ngày mà trẻ em làm con nuôi được nhập quốc tịch của Nước nhận.

Các Bên ký kết cam kết tạo điều kiện thuận lợi để trẻ em của Nước gốc sau khi được nhận làm con nuôi và có quốc tịch của Nước nhận, nhưng vẫn mang quốc tịch của Nước gốc theo pháp luật của Nước gốc, thực hiện quyền lựa chọn quốc tịch khi trẻ em đó đạt đến độ tuổi mà pháp luật quy định được quyền lựa chọn quốc tịch.

Chương IV

THỦ TỤC GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

Điều 13. Hồ sơ của người nhận con nuôi

1. Hồ sơ của người nhận con nuôi phải được lập theo đúng quy định pháp luật của Nước nhận và Nước gốc, được Cơ quan trung ương của Nước nhận xác nhận theo các nội dung quy định tại Điều 14 của Hiệp định này.

2. Hồ sơ của người nhận con nuôi phải được dịch ra ngôn ngữ của Nước gốc, bản dịch do Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc Cơ quan lãnh sự của Nước gốc chứng thực; chi phí dịch và chứng thực bản dịch hồ sơ do người xin nhận con nuôi chịu.

Điều 14. Trách nhiệm của Cơ quan trung ương của Nước nhận

Cơ quan trung ương của Nước nhận có trách nhiệm:

a) Bảo đảm người nhận con nuôi đáp ứng đầy đủ các điều kiện cần thiết cho việc nuôi con nuôi theo quy định tại Điều 9 của Hiệp định này;

b) Bảo đảm người nhận con nuôi đã có đủ các thông tin tư vấn cần thiết cho việc nuôi con nuôi, đặc biệt là các thông tin về môi trường gia đình và xã hội của Nước gốc, nơi trẻ em đang sinh sống;

c) Bảo đảm trẻ em sẽ được nhập cảnh và thường trú trên lãnh thổ của Nước nhận.

Điều 15. Thủ tục gửi hồ sơ của người nhận con nuôi

Cơ quan trung ương của Nước nhận chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi cho Cơ quan trung ương của Nước gốc, kèm theo công hàm trong đó nêu rõ các thông tin về người nhận con nuôi như sau:

a) Họ, tên, ngày tháng năm sinh, số hộ chiếu hoặc số thẻ căn cước, nơi thường trú, nghề nghiệp, địa chỉ liên hệ;

b) Giấy xác nhận về năng lực hành vi dân sự để xin con nuôi;

c) Giấy xác nhận đủ điều kiện để nuôi con nuôi (sau khi đánh giá hoàn cảnh bản thân, môi trường gia đình, xã hội, tình hình sức khỏe, lý do xin con nuôi, điều kiện kinh tế-xã hội, trong đó có nêu một số đặc điểm của trẻ em muốn nhận làm con nuôi).

Điều 16. Trách nhiệm của Cơ quan trung ương của Nước gốc

1. Cơ quan trung ương của Nước gốc có trách nhiệm:

a) Bảo đảm trẻ em được giới thiệu làm con nuôi có đủ các điều kiện để làm con nuôi theo pháp luật của Nước gốc;

b) Bảo đảm rằng sau khi xem xét các khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng ở trong nước, thì việc cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài là giải pháp phù hợp nhất bảo đảm lợi ích của trẻ em;

c) Bảo đảm rằng đã có sự đồng ý bằng văn bản của cá nhân, tổ chức có quyền đồng ý cho trẻ em làm con nuôi, kể cả sự đồng ý của trẻ em muốn làm con nuôi trong trường hợp pháp luật của Nước gốc quy định phải có sự đồng ý của trẻ em khi trẻ em đạt đến độ tuổi nhất định;

d) Bảo đảm rằng các cá nhân, tổ chức trên đây đã được thông báo đầy đủ về các hình thức nuôi con nuôi theo pháp luật của Nước nhận, đặc biệt là về hệ quả pháp lý của các hình thức nuôi con nuôi đó.

2. Sau khi xác định được trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi, Cơ quan trung ương của Nước gốc chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Nước gốc để xem xét giải quyết theo pháp luật của Nước gốc.

Điều 17. Thủ tục giới thiệu trẻ em làm con nuôi trong trường hợp xin con nuôi không đích danh

1. Cơ quan trung ương của Nước gốc gửi cho Cơ quan trung ương của Nước nhận công hàm, trong đó nêu rõ các thông tin về trẻ em được giới thiệu làm con nuôi như sau:

- a) Họ và tên, giới tính, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú;
- b) Khả năng được cho làm con nuôi;
- c) Hoàn cảnh cá nhân, gia đình và xã hội;
- d) Tình trạng sức khỏe;
- đ) Các nhu cầu, sở thích đặc biệt khác của trẻ em, nếu có.

2. Cơ quan trung ương của Nước nhận phải thông báo trong thời gian sớm nhất cho Cơ quan trung ương của Nước gốc về ý kiến trả lời của người nhận con nuôi về trẻ em được giới thiệu làm con nuôi.

Điều 18. Thủ tục giao nhận con nuôi

1. Việc giao con nuôi cho người nhận con nuôi được thực hiện theo pháp luật của Nước gốc.

2. Theo đề nghị của Cơ quan trung ương của Nước nhận, Cơ quan trung ương của Nước gốc xác nhận việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi đã được thực hiện đúng theo các điều kiện và thủ tục quy định tại Hiệp định này.

3. Cơ quan trung ương của hai Bên ký kết bảo đảm tạo mọi điều kiện thuận lợi để trẻ em được nhận làm con nuôi xuất cảnh Nước gốc, nhập cảnh và thường trú trên lãnh thổ của Nước nhận.

Điều 19. Hoàn tất thủ tục nuôi con nuôi tại Nước nhận

Sau khi hoàn tất thủ tục nuôi con nuôi theo quy định pháp luật của Nước nhận, Cơ quan trung ương của Nước nhận phải thông báo bằng văn bản cho Cơ quan trung ương của Nước gốc về việc này.

Chương V

NGHĨA VỤ HỢP TÁC

Điều 20. Hợp tác trong lĩnh vực bảo vệ trẻ em

1. Các Bên ký kết cam kết thực hiện những biện pháp cần thiết để bảo vệ trẻ em theo quy định của Hiệp định này.

2. Các Bên ký kết bảo đảm rằng trẻ em được nhận làm con nuôi theo quy định của Hiệp định này được bảo vệ và được hưởng những quyền dành cho trẻ em thường trú trên lãnh thổ của Nước mình.

3. Trong trường hợp xét thấy việc tiếp tục để trẻ em làm con nuôi trong gia đình cha mẹ nuôi không thể bảo đảm được lợi ích tốt nhất của trẻ em, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Nước nhận có trách nhiệm áp dụng ngay lập tức mọi biện pháp cần thiết để bảo vệ trẻ em đó. Cơ quan trung ương của Nước nhận thông báo cho Cơ quan trung ương của Nước gốc biết về việc này.

Điều 21. Trao đổi thông tin

1. Các Bên ký kết trao đổi với nhau các văn bản pháp luật về nuôi con nuôi, đặc biệt là về các điều kiện đối với người nhận con nuôi, các số liệu thống kê và các thông tin khác cần thiết khác liên quan đến vấn đề nuôi con nuôi.

2. Các Bên ký kết thông tin cho nhau về tình hình thực hiện Hiệp định này và áp dụng các biện pháp cần thiết để giải quyết những khó khăn liên quan đến việc thực hiện Hiệp định.

3. Theo đề nghị của Cơ quan trung ương của Nước gốc và phù hợp với pháp luật của Nước gốc, Cơ quan trung ương của Nước nhận cam kết cung cấp thông tin về một tình trạng nuôi con nuôi cụ thể. Cơ quan trung ương của Nước gốc cam kết giữ bí mật các thông tin được cung cấp theo quy định pháp luật của Nước gốc, nhằm bảo vệ lợi ích cao nhất cho trẻ em. Những thông tin này chỉ được sử dụng vào mục đích đã nêu trong văn bản yêu cầu cung cấp thông tin.

Điều 22. Hỗ trợ kỹ thuật cho việc thực hiện Hiệp định

Nhằm bảo đảm thực hiện tốt Hiệp định này, các Bên ký kết cam kết xây dựng cơ chế hợp tác với nhau dưới hình thức hỗ trợ kỹ thuật cho việc đào tạo cán bộ, giúp đỡ các cơ quan hữu quan và các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong lĩnh vực nuôi con nuôi.

Điều 23. Nhóm công tác hỗn hợp

1. Nhằm bảo đảm thực hiện tốt Hiệp định, các Bên ký kết thoả thuận thành lập Nhóm công tác hỗn hợp có thành phần ngang nhau gồm 03 uỷ viên từ mỗi Bên là đại diện của Cơ quan trung ương và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nuôi con nuôi.

2. Trong thời hạn hiệu lực của Hiệp định này theo quy định tại khoản 2 Điều 24, Nhóm công tác hỗn hợp tiến hành họp ít nhất 2 lần, lần lượt tại từng Bên ký kết.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 24. Hiệu lực và thời hạn hiệu lực

1. Hiệp định này phải được phê chuẩn phù hợp với pháp luật của mỗi Bên ký kết và sẽ có hiệu lực sau 30 ngày, kể từ ngày trao đổi thư phê chuẩn.

2. Hiệp định này có giá trị trong thời hạn 5 năm và mặc nhiên được gia hạn mỗi lần 5 năm, nếu 6 tháng trước khi Hiệp định hết hiệu lực, không Bên ký kết nào nhận được thông báo bằng văn bản của Bên ký kết kia về ý định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định.

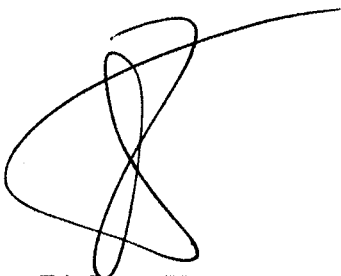
Điều 25. Sửa đổi và bổ sung

Hiệp định này có thể được sửa đổi và bổ sung theo thoả thuận của các Bên ký kết. Mọi yêu cầu sửa đổi và bổ sung phải được gửi thông qua đường ngoại giao. Các nội dung sửa đổi và bổ sung Hiệp định có hiệu lực theo thủ tục quy định tại khoản 1 Điều 24 của Hiệp định này.

Làm tại *Bruxen*, ngày *17* tháng *03* năm 2005 thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Hà Lan, tiếng Việt và tiếng Pháp, cả ba văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự hiểu khác nhau, thì lấy văn bản tiếng Pháp làm bằng.

Để làm bằng, những người được uỷ quyền hợp thức đã ký Hiệp định này.

THAY MẶT
CỘNG ĐỒNG NÓI TIẾNG HÀ LAN
VƯƠNG QUỐC BỈ



Bà Inge Vervotte
Bộ trưởng Bộ Phúc lợi, sức khoẻ
Cộng đồng và Gia đình của Chính phủ
Cộng đồng nói tiếng Hà Lan của
Vương quốc Bỉ

THAY MẶT
CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



Bà Phan Thuý Thanh
Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước
Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
tại Vương quốc Bỉ